

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 44 /2024/HSST
Ngày: 28/6/2024**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình Khương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Quang Sơn và bà Trần Thị Ngọc.

Thư ký phiên tòa: Võ Chí Công – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa:
Ông Lê Phi Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2024/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo;

Lý Đình S (tên gọi khác: Sáu điên), sinh năm: 1978, tại Quảng Ngãi;

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: **Khu phố D, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.**

- Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

- Cha: **Lý Đình N** (đã chết); Mẹ: **Nguyễn Thị L**, sinh năm: 1930. Địa chỉ: **Khu phố D, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.** Gia đình có 11 anh, chị em; bị cáo là con thứ 10;

- Vợ: **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm: 1990;

- Con: Có 01 con sinh năm 2014.

- Tiền án:

+ Tại bản án số 66/HSST ngày 16/9/2015, bị TAND huyện Hàm Tân xử phạt 18 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, 03 năm tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/8/2019, chưa được xóa án tích.

+ Tại bản án số 38/HSST ngày 22/7/2021, bị TAND huyện Hàm Tân xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/10/2022, chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: tại Quyết định số 28/QĐ-XPHC ngày 12/12/2022 bị [Công an xã T](#) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” (nộp phạt ngày 13/02/2023).

- Nhân thân:

+ Tại bản án số 79/HSPT ngày 26/8/1999, bị TAND tỉnh Bình Thuận xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Đã được xóa án tích.

+ Tại bản án số 94/HSST ngày 16/12/2002, bị TAND huyện Hàm Tân xử phạt 36 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 12 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Đã được xóa án tích.

+ Tại bản án số 10/HSST ngày 11/3/2003, bị TAND huyện Hàm Thuận Nam xử phạt 18 tháng tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp hình phạt của bản án số 94/HSST ngày 16/12/2002 của TAND huyện Hàm Tân buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 05 năm 06 tháng. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/01/2008, đã được xóa án tích.

+ Tại bản án số 43/HSST ngày 26/3/2009, bị TAND huyện Hàm Tân xử phạt 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, 24 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/5/2012, đã được xóa án tích.

+ Tại Quyết định số 124/QĐ-XPVPHC ngày 04/5/2015 bị [Công an huyện H](#) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 4.000.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”.

+ Tại Quyết định số 01/QĐ-XPVPHC ngày 10/01/2020 bị [UBND thị trấn T](#) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi “Gây rối, cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức”

+ Tại Quyết định số 150/QĐ-XPVPHC ngày 24/7/2020 bị [UBND huyện H](#) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”.

+ Tại Quyết định số 23/QĐ-XPVPHC ngày 28/8/2020 bị [Công an thị trấn T](#) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Đánh người khác”.

+ Tại Quyết định số 183/QĐ-XPVPHC ngày 09/11/2020 bị [UBND huyện H](#) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 4.000.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng có mang theo vũ khí thô sơ”.

[Lý Đình S](#) bị bắt, tạm giữ từ ngày 24/11/2023, đến ngày 03/12/2023 chuyển sang tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ [Công an huyện H](#).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:**

1. Anh [Phạm Văn T](#), sinh năm 1994; Địa chỉ: [Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận](#). (có mặt)

2. Anh [Hồ Phi X](#), sinh năm 1994; Địa chỉ: [Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận](#). (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối 19/11/2023, Lý Đình S nhậu cùng một số người bạn gồm: Phạm Thái D (sinh năm 1972), Ngô Trọng V (sinh năm 1982) và Nguyễn Sỹ L1 (sinh năm 1980) tại quán P của anh Phạm Văn T (sinh năm 1994), thuộc thôn Đ, xã T, huyện H (trước cổng vào mỏ đá T). Lúc này, anh T đang ngồi nhậu cùng với: Hồ Phi X - sinh năm 1994, Nguyễn Văn L2 – sinh năm 1995 và Phạm Đức H1 – sinh năm 1996, cùng trú tại thôn Đ, xã T, huyện H ở bàn kế bên. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì tính tiền nhậu, do không đủ tiền trả nên Lý Đình S đề nghị với anh T cho cầm cố xe mô tô của S nhưng anh T không đồng ý nên xảy ra cự cãi giữa S với T và những người chung bàn với T. Bực tức, S ra cốp xe mô tô của S lấy 02 lưỡi kéo (dài khoảng 20 cm, có lưỡi sắc nhọn) cầm trên hai tay rồi quay vào bàn đâm nhiều cái vào ngực và lưng anh X, S tiếp tục đâm nhiều cái vào cầm và lưng của anh T gây thương tích. Sau khi gây án, S cầm theo hung khí và rời khỏi hiện trường. Anh T và anh X được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ, do thương tích nặng anh T được chuyển đến Bệnh viện C1 tiếp tục điều trị.

Sau khi gây án, S bỏ trốn đến ngày 24/11/2023 đến Cơ quan CSĐT Công an huyện H đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 116 ngày 21/12/2023 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y tỉnh B đối với Phạm Văn T thể hiện:

- Vết thương vùng dưới cằm đã được điều trị, hiện để lại sẹo kích thước: (1,5 x 0,2)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%.
- Sẹo vết mổ vùng dưới hàm trái kích thước: (4,2 x 0,5)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 4%.
- Mổ khí quản hiện để lại sẹo vết mổ vùng cổ trước kích thước (3,5 x 0,6)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3% + 4%.
- Vết thương vùng lưng trái đã được điều trị, hiện để lại sẹo kích thước (01 x 0,1)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Văn T tại thời điểm giám định là 13%. Các vết thương do vật sắc gây ra.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 74 ngày 01/12/2023 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y tỉnh B đối với Hồ Phi X thể hiện:

- Vết thương vùng lưng giữa xương cột sống ngang mức D3 đã được điều trị hiện còn 02 mũi chỉ, kích thước: (0,9 x 0,1)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%
- Hai vết thương vùng ngực phải trên đường trung đòn phải đã được điều trị hiện:
 - + Vết 1 kích thước: (3,5 x 0,1)cm còn 05 mũi chỉ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%
 - + Vết 2 kích thước: (3 x 0,1)cm còn 03 mũi chỉ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của [Hồ Phi X](#) tại thời điểm giám định là 3%. Các vết thương do vật sắc gây ra.

Ngày 20/11/2023, [Phạm Văn T](#) và [Hồ Phi X](#) có đơn yêu cầu khởi tố đối với [Lý Đình S](#). Quá trình điều tra [Lý Đình S](#) đã thừa nhận hành vi phạm tội.

* **Vật chứng thu giữ:** 01 cái ghế nhựa có lưng tựa màu xanh bị gãy phần chân ghế được [Công an xã T](#) thu giữ trong quá trình đến hiện trường ghi nhận sự việc, đã được Cơ quan điều tra trả lại cho [Phạm Văn T](#). Đối với 02 lưỡi kéo mà [Lý Đình S](#) dùng làm hung khí, quá trình rời khỏi hiện trường [S](#) đã đánh rơi, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

* **Về phần dân sự:** [Phạm Văn T](#) yêu cầu [Lý Đình S](#) phải bồi thường số tiền 65.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường cho [Phạm Văn T](#) 10.000.000 đồng. Do đó, [Phạm Văn T](#) yêu cầu [Lý Đình S](#) tiếp tục bồi thường số tiền 55.000.000 đồng. [Hồ Phi X](#) Yêu cầu [Lý Đình S](#) bồi thường số tiền 15.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo [Lý Đình S](#) về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, phân tích hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo [Lý Đình S](#) phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, như nội dung Cáo trạng; Đồng thời xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo [Lý Đình S](#) từ 03 năm đến 04 năm tù.

- Căn cứ Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo [Lý Đình S](#) tiếp tục bồi thường cho anh [Hồ Phi X](#) số tiền 15.000.000 đồng; Tiếp tục bồi thường anh [Phạm Văn T](#) số tiền 55.000.000 đồng.

* Ý kiến của bị cáo: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và nhất trí với các tình tiết vụ án và điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân đã viện dẫn trong Cáo trạng. Bị cáo không tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Ý kiến của các bị hại: Giữ nguyên yêu cầu bồi thường nêu trên và đề nghị xử phạt cho bị cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Điều tra [Công an huyện H](#), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo [Lý Đình S](#) đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định: Bị cáo [Lý Đình S](#) là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và biết rõ hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật; Cụ thể là vào tối ngày 19/11/2023, sau khi nhậu xong tại [quán P](#) thì bị cáo muốn cầm cổ xe mô tô để trả tiền nhậu nhưng chủ quán nhậu là anh [Phạm Văn T](#) không đồng ý thì bị cáo đã dùng lưỡi kéo đâm anh [Phạm Văn T](#) gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13% và đâm anh [Hồ Phi X](#), gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%. Do đó, hành vi của bị cáo [Lý Đình S](#) đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt khi chủ quán nhậu [Phương C](#) Em là anh [Phạm Văn T](#) không đồng ý việc [Lý Đình S](#) cầm cổ xe mô tô để trả tiền nhậu mà [Lý Đình S](#) đã dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích đối với anh [Phạm Văn T](#) với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13% và anh [Hồ Phi X](#) với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%. Đây là tình tiết định khung hình phạt “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Phạm tội có tính chất côn đồ” theo điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra cho [Phạm Văn T](#) là 13% nên [Lý Đình S](#) phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Bản thân bị cáo đã bị kết án thuộc trường hợp “tái phạm”, chưa được xóa án tích nhưng nay lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo [Lý Đình S](#) đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân truy tố bị cáo [Lý Đình S](#) về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến sức khỏe công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi này không chỉ vi phạm pháp luật mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, nhiều lần vi phạm pháp luật nhưng bị cáo không

lấy đó làm bài học để tự giác tu dưỡng, rèn luyện ý thức chấp hành pháp luật mà còn tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, thể hiện sự bất chấp, xem thường kỷ cương, pháp luật của Nhà nước. Do đó, Hội đồng xét xử Hội đồng xét xử cần xử lý nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội nhằm răn đe và giáo dục, phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo; Sau khi thực hiện hành vi phạm tội thì đã đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội. Đồng thời đã bồi thường một phần thiệt hại cho anh [T](#). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử nghĩ nên chiếu cố, giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Vật chứng thu giữ gồm: Cơ quan điều tra đã trả lại cho [Phạm Văn T](#) 01 cái ghế nhựa có lưng tựa màu xanh bị gãy. Riêng 02 lưỡi kéo mà bị cáo dùng làm hung khí thì bị cáo đã làm mất, không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về phần dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo [Lý Đình S](#) đồng ý bồi thường số tiền 15.000.000 đồng theo yêu cầu của anh [Hò Phi Xuân Y](#) và đồng ý tiếp tục bồi thường số tiền 55.000.000 đồng theo yêu cầu của anh [Phạm Văn T](#). Xét thấy, đây là ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa các bên đương sự, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[7] Bị cáo [Lý Đình S](#) phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo [Lý Đình S](#) phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo [Lý Đình S](#) 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 24/11/2023.

- Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo [Lý Đình S](#) tiếp tục bồi thường cho anh [Hò Phi X](#) số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng); Tiếp tục bồi thường anh [Phạm Văn T](#) số tiền 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo [Lý Đình S](#) phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.500.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho bị cáo, các bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh BT;
- VKSND, CA huyện Hàm Tân;
- Cơ quan THAHS tỉnh Bình Thuận;
- Nhà tạm giữ CA huyện Hàm Tân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Chi cục THADS Hàm Tân;
- UBND địa phương bị cáo cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Đình Khương

